

Bản án số: 79/2024/HS- PT
Ngày: 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuân

2. Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2024/TLPT-HS ngày 04/5/2024 do có kháng cáo của các bị cáo với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1.Họ và tên: Nguyễn Văn C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/6/1970; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà: Đào Thị K (đã chết). Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm; Có vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1969 và 03 con (02 con đã chết), 01 con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2.Họ và tên: Bùi Văn T1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/3/1978; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn N, sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979 và 02 con. Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/6/2015 bị

Công an huyện P xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 04/6/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/9/2023 đến ngày 22/9/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 16/9/2023 tại nhà của Nguyễn Văn C, ở xóm T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã Y phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn T1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn N1, Hoàng Văn L, Đào Văn C1, Vương Văn H1, Nguyễn Quốc H2 và Nguyễn Thúc T4 đang có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”.

Thu giữ tại chiếu bạc 8.020.000^d; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa màu xanh.

Tạm giữ: trên người Bùi Văn T1 3.000.000^d; trên người Nguyễn Quốc H2 400.000^d; trên người Đào Văn C1 150.000^d.

Kiểm tra tại phòng khách trong nhà Chung, phát hiện Đào Văn T5, Tạ Văn Q, Hoàng Văn T6 và Nguyễn Văn S đang có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Chắn”.

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.720.000^d; 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài; 01 bát sứ màu trắng; 01 chiếu nhựa màu xanh. Tạm giữ: trên người Tạ Văn Q 3.800.000^d; trên người Hoàng Văn T6 100.000^d; trên người Đào Văn T5 330.000^d.

Trước cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 16/9/2023, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn N1 và Tạ Văn Q đến nhà Nguyễn Văn C ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 19 giờ, ăn xong, T1 rủ T3, N1 và Q đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền “đánh liêng”, tất cả đồng ý và hỏi ý kiến chủ nhà là Nguyễn Văn C để được đánh bạc, được Nguyễn Văn C đồng ý. Nguyễn Văn T3 lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn trên bờ tường nhà Chung, rồi cùng nhau ngồi xuống chiếu nhựa đã trải sẵn ngoài sân để đánh bạc với hình thức đánh “Liêng”: Các đối tượng sử dụng một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ quân Át đến quân K, mỗi người chơi được chia 03 quân bài và bỏ ra số tiền 20.000 đồng để tham gia. Người chia bài sẽ đánh đầu tiên theo chiều kim đồng hồ. Người chơi có thể “úp bài” là nhận thua; “theo” là đợi để so sánh bài; “tố” là bỏ thêm tiền để đánh bài, mức đặt tiền tối đa là 70.000 đồng và tối thiểu là 20.000 đồng. Khi tất cả người chơi còn lại đều “theo” thì sẽ so sánh bài để phân định thắng thua. “Sáp” là ba quân bài giống nhau là cao nhất, sau đó lần lượt “Liêng” là ba quân bài liên tiếp kề nhau; “Ảnh” là ba quân bài từ J, Q

đến K; “Điểm” là tổng 03 quân bài tính theo thang điểm 9. Nếu bài giống nhau sẽ so chất, quân bài cao nhất theo thứ tự từ cao đến thấp là “Rô”; “Cỏ”; “Bích”; “Tép”. Người nào bài cao sẽ thắng hết số tiền đặt cược của những người chơi còn lại.

Quá trình đánh bạc, T3 đại diện các bị cáo lấy 60.000^d trên chiếu bạc đưa cho C xem như tiền điện, nước. Khi chơi được khoảng 6 – 7 ván, Tạ Văn Q không chơi nữa và đi ra ngoài, T1, T3 và N1 tiếp tục đánh bạc. Sau đó, lần lượt Hoàng Văn L, Đào Văn C1, Vương Văn H1, Nguyễn Thúc T4 và Nguyễn Quốc H2 đến nhà Chung chơi, thấy các bị cáo đang đánh bạc nên đã ngồi xuống cùng tham gia .

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Tạ Văn Q quay lại nhà Chung cùng với Đào Văn T5, Hoàng Văn T6 và Nguyễn Văn S. Trần hỏi C cho các đối tượng đánh bạc với hình thức đánh “Chắn” thì được C đồng ý, Q lấy chiếu nhựa có sẵn của C trải ra nền nhà trong phòng khách còn T5 lấy bộ bài chắn gồm 100 quân và 01 bát sứ màu trắng, rồi cùng nhau ngồi xuống đánh bạc. Các đối tượng sử dụng bộ bài chắn 100 quân, gồm: 04 quân “Chi chi”; 12 quân “Nhị”; 12 quân “Tam”; 12 quân “Tứ”; 12 quân “Ngũ”; 12 quân “Lục”; 12 quân “Thất”; 12 quân “Bát” và 12 quân “Cửu”. Từ quân “Nhị” đến quân “Cửu” đều gồm: 04 quân văn; 04 quân vạn và 04 quân sách. Khi chơi thì chia đều thành 05 phần; 04 người chơi mỗi người được 01 phần bao gồm 19 quân bài, phần còn lại xếp thành 01 tập để ở trong bát đặt giữa chiếu bạc để bốc, gọi là “bài nọc”. Ván đầu tiên, người chơi bất kỳ sẽ bốc bài nọc, bốc được quân bài ở cửa nào thì người ở cửa đấy đánh trước, những ván sau thì người ở ván trước sẽ được bốc bài. Người chơi đầu tiên sẽ đánh cho người ngồi liền kề bên tay phải, nếu thấy bài tạo thành “chắn” hoặc “cạ” thì sẽ “ăn” quân bài đó còn nếu không thì sẽ bốc một quân từ tập “bài nọc”. Nếu người chơi nào “ù” thì ván chơi kết thúc. Mức độ thắng thua được xác định như sau: ù sông được 20.000^d; ù chiu, ù chì, ù thông, ù ăn bòn, ù tôm, ù chi, ù bạch thủ được 40.000^d; ù lèo được 50.000^d; ù bạch định được 60.000^d; ù tám đỏ được 70.000^d.

Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng trên đang đánh bạc, thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSPL, ngày 18/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Chung về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Bùi Văn T1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Thúc T4, Đào Văn C1, Tạ Văn Q, Nguyễn Quốc H2, Nguyễn Văn T3, Vương Văn H1, Hoàng Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên tại bản án sơ thẩm số 11/2024/HSST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Gá bạc”; Bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Thúc T4, Đào Văn C1, Tạ Văn Q, Nguyễn Quốc H2, Nguyễn Văn T3, Vương Văn H1, Hoàng Văn L, Bùi Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt chính:

1.1. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn C đến khi bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/9/2023 đến ngày 22/9/2023.

Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Văn T1 đến khi bị cáo đi chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung:

2.1 Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.2 Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung Bùi Văn T1 cùng các bị cáo khác mỗi bị cáo 10.000.000^d (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/4/2024 bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn T1 xin hưởng án treo: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương theo hướng áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả 02 bị cáo, giữ nguyên phạt tù cho hưởng án treo đối với hai bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” bị cáo Bùi Văn T1 cùng các bị cáo khác có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy: Ngay sau khi bản án sơ thẩm được tuyên các bị cáo đã chủ động nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của 02 bị cáo nên Hội đồng xét xử Phúc thẩm có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

Đối bị cáo Nguyễn Văn C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền nhận của các bị cáo không lớn (60.000) đồng. Đối với bị cáo Bùi Văn T1 mặc dù năm 2015 bị công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo đã thực hiện xong trong năm 2015 nên thời gian được coi chưa bị xử lý hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng.

Với những phân tích đánh giá như trên, sau khi xem xét toàn diện vụ án Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn T1 hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp; thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước giúp các bị cáo có cơ hội tự sửa chữa những lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Văn C, Bùi Văn T1 sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

+ Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn C đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền 20.200.000 đồng theo biên lai số 0002173 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ghi nhận bị cáo Bùi Văn T1 đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai số 0002174 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- THADS huyện Phú Lương;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản